

Số: ~~1071~~/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực,
nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 69-Ctr/TU ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương Đề án Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án chi tiết kèm theo).

1. Tên Đề án: Đề án “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Quan điểm, mục tiêu và phạm vi, đối tượng của Đề án

a) Quan điểm

- Quan điểm chung: Phấn đấu phát triển nguồn lao động đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; có tỷ trọng lao động có tay nghề, có chuyên môn kỹ thuật cao, có cơ cấu trình độ và nghề nghiệp hợp lý; trên cơ sở phát triển đào tạo và gắn kết đào tạo với giải quyết việc làm trên thị trường lao động.

- Quan điểm phát triển và đột phá:

+ Phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các thành phần kinh tế và toàn xã hội. Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, quản lý và sử dụng hiệu quả người lao động của tỉnh, thu hút người lao động có chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ bao gồm: đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động trực tiếp sản xuất. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực là cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức hành chính Nhà nước, chú trọng nhân lực khoa học - công nghệ trình độ cao, cán bộ quản lý, nhà kinh doanh, công nhân kỹ thuật lành nghề, nhân viên giỏi góp phần nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh.

+ Đầu tư phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng thực hành, thực nghiệp, định hướng chất lượng cao, chuẩn quốc tế; nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo; tăng cường gắn kết cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Tập trung đào tạo lao động trình độ chuyên môn kỹ thuật cao; đảm bảo cung ứng lao động có tay nghề giỏi và kỹ năng kỹ thuật cao, có phẩm chất tốt; cơ cấu nghề đào tạo hợp lý, ưu tiên các nhóm nghề công nghệ cao.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực. Xây dựng đội ngũ công chức theo hướng chuyên nghiệp. Đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với quy hoạch, nhu cầu sử dụng, lấy đào tạo nghề, đào tạo lao động kỹ thuật chất lượng cao làm khâu đột phá trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

+ Phát triển thị trường lao động, tập trung phát triển kết nối cung cầu trên TTLĐ, linh hoạt, năng động, hiệu quả; xây dựng và phát triển hệ thống kết nối đào tạo - việc làm thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số làm động lực để tạo sự chuyển biến về chất, hình thành số lượng phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội.

b) Mục tiêu

- Mục tiêu chung: Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo đủ về quy mô và đáp ứng về chất lượng trên các yếu tố cơ bản là: trí lực, thể lực và kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức; chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề cao nhằm đưa nhân lực chất lượng cao trở thành nền tảng và lợi thế đặc biệt quan trọng để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các ngành mũi nhọn, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 nhanh và bền vững, sớm đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Phát triển nguồn nhân lực, thu hút, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao, chuyên môn sâu, kỹ năng giỏi, có nhận thức về văn hóa nghệ thuật, có sức khỏe để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức đủ phẩm chất, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong hệ thống chính trị của các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ Quy hoạch, phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, ưu tiên các ngành, nghề trọng điểm; chú trọng đầu tư xây dựng từ 01 đến 02 trường cao đẳng chất lượng cao, nâng cao năng lực và chất lượng các cơ sở đào tạo nghề, đưa hệ thống giáo dục nghề nghiệp đủ năng lực đào tạo bình quân hàng năm khoảng 16.000-18.000 người.

+ Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng cơ cấu nền kinh tế, trong đó, du lịch là mũi nhọn; dịch vụ y tế chuyên sâu, giáo dục chất lượng cao, tài chính, ngân hàng, cảng biển, logistic, đào tạo nguồn nhân lực là nòng cốt; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao là đột phá; kinh tế biển là thiết yếu.

c) Phạm vi và đối tượng

Đề án tập trung đào tạo, bồi dưỡng phát triển cho các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể; cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh và huyện.

- Công chức, viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, ưu tiên các lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo, Y tế, Khoa học - Công nghệ, Du lịch.

- Cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn.

- Lãnh đạo, chủ doanh nghiệp và lực lượng lao động trực tiếp sản xuất trong xã hội.

- Học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Nhiệm vụ thực hiện

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực sự nghiệp.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp, người lao động.

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực của Thừa Thiên Huế

4. Các giải pháp thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của các cấp chính quyền, quan tâm của toàn xã hội đối với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Các chính sách điều chỉnh mạng lưới đào tạo nguồn nhân lực: Chính sách đầu tư; Chính sách xã hội hóa.

- Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế mũi nhọn: Nâng cao chất lượng dân số; Nâng cao chất lượng đào tạo; Đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động chất lượng cao tại các nước tiên tiến; Giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số ngành, lĩnh vực như: Giáo dục - Đào tạo, Giáo dục nghề nghiệp, Văn hóa - Thể thao, Du lịch, Khoa học - Công nghệ; Y tế - khoa học sức khỏe, Nông nghiệp, Công nghệ thông tin và các ngành, lĩnh vực khác.

- Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp, nguồn nhân lực phục vụ sản xuất; nâng cao năng lực quản trị trong khu vực kinh tế tư nhân, hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Tập trung vào ba yếu tố, đó là: môi trường làm việc, chính sách đãi ngộ và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng.

- Huy động nguồn lực, tăng cường liên kết và hợp tác về phát triển nguồn nhân lực.

- Phát triển thị trường lao động, tăng cường kết nối cung cầu lao động, đẩy mạnh công tác dự báo nhân lực, giải quyết việc làm.

- Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu nguồn nhân lực.

5. Kinh phí thực hiện:

- Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án là 1.045 tỷ đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm bốn năm tỷ đồng).

- Kinh phí thực hiện Đề án từ các nguồn sau:

+ Nguồn ngân sách nhà nước.

+ Nguồn vốn lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2023-2025 và đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì theo dõi đánh giá quá trình thực hiện Đề án này, tổng hợp báo cáo hằng năm kết quả thực hiện Đề án cho UBND tỉnh;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đánh giá kết quả từng năm, từng giai đoạn; nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với các ngành, xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực; xây dựng có chế phối hợp giữa nhà nước, cơ sở đào tạo và người sử dụng lao động để đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội có chất lượng;

d) Mở rộng và nâng cao chất lượng sàn giao dịch việc làm, tư vấn giới thiệu việc làm và kết nối cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh và cho khu vực miền Trung. Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo thị trường lao động và dự báo nguồn nhân lực. Xây dựng vận hành chương trình phần mềm kết nối giữa thông tin nhu cầu tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp với liệu cung lao động ở các địa phương xã, phường, quận, huyện;

e) Phối hợp với các địa phương tuyên truyền chính sách giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo thực hiện phân luồng học sinh; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban ngành có liên quan xây dựng các tiêu chuẩn, chính sách xã hội hóa đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Sở Du lịch

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển ngành du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương;

b) Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa lao động trong ngành du lịch:

- Phối hợp với Hiệp hội du lịch, các cơ sở đào tạo nghề Du lịch, các doanh nghiệp dịch vụ du lịch có chất lượng đào tạo bổ sung cho lực lượng lao động đang làm việc trong ngành du lịch, chú trọng đến lực lượng lao động chưa qua đào tạo;

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề du lịch đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch đủ năng lực và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của lượng khách du lịch, nhất là hướng dẫn viên quốc tế; đào tạo kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành du lịch và kỹ năng mềm trong giao tiếp cho lao động ngành du lịch, cung cấp kiến thức về môi trường sinh thái như: di sản văn hóa, cảnh quan tự nhiên, các giá trị du lịch sinh thái với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, xã hội hóa du lịch... bằng nhiều hình thức phù hợp;

c) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành Du lịch; tiêu chí, yêu cầu và số lượng vị trí việc làm cụ thể để tiến hành thu hút, đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình hằng năm; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lao động chất lượng cao trong và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước để tạo nguồn cán bộ quản lý du lịch và nguồn kinh phí xã hội hóa, ưu tiên cán bộ trẻ, có năng lực;

d) Vận động các cơ sở kinh doanh du lịch tham gia đào tạo nguồn nhân lực cùng với các cơ sở đào tạo; tích cực tham gia thị trường lao động, cung cấp

thông tin nhu cầu tuyển dụng cho Trung tâm Dịch vụ việc làm và kế hoạch sử dụng nhân lực cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để kết nối các cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo và cung ứng nhân lực kịp thời;

đ) Ban hành tiêu chuẩn vị trí việc làm sử dụng lao động qua đào tạo đối với các cơ sở kinh doanh du lịch; phối hợp với Hiệp hội du lịch tuyên truyền vận động các cơ sở hoạt động du lịch sử dụng lao động có chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao chất lượng và uy tín ngành du lịch;

e) Xây dựng các thương hiệu du lịch riêng của tỉnh, có định hướng phối hợp đào tạo lao động, nhân viên sáng tạo và tổ chức các sản phẩm du lịch mới lạ, chất lượng cao và đậm đà bản sắc văn hóa của tỉnh.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao ngành Văn hóa và Thể thao giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lao động chất lượng cao trong và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước để tạo nguồn cán bộ quản lý ngành Văn hóa và Thể thao, chú trọng các cán bộ trẻ, có năng lực;

c) Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực văn hóa, thể thao; chú trọng các ngành, nghề đặc trưng, đặc thù, mang đậm truyền thống văn hóa Huế; tập trung đào tạo, huấn luyện lực lượng vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao là thế mạnh của tỉnh góp phần nâng cao vị thế thể thao Thừa Thiên Huế;

d) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút, đào tạo đối với nguồn nhân lực văn hóa, thể thao. Xây dựng cơ chế, chính sách đối với văn nghệ sĩ Huế.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng hệ thống thiết chế và cơ sở hạ tầng khoa học - công nghệ với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ;

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sử dụng thiết bị công nghệ tiên tiến trong tổ chức sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm và nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp;

c) Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, các nhà quản lý và chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực khoa học công nghệ có đủ khả năng về quản lý, điều hành, tiếp nhận chuyển giao và từng bước làm chủ các dây chuyền sản xuất công nghệ cao, công nghệ 4.0 trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh;

d) Phát huy tiềm lực khoa học và công nghệ; Phát triển nguồn nhân lực khoa học - công nghệ gắn với thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học - công nghệ giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

đ) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về nguồn nhân lực; dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, tập trung vào vấn đề nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng kế hoạch phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

b) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành; xây dựng tiêu chí, yêu cầu và số lượng vị trí cụ thể để tiến hành thu hút, đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình hằng năm; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lao động chất lượng cao trong và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước để tạo nguồn cán bộ quản lý công nghệ thông tin và nguồn kinh phí xã hội hóa, chú trọng cán bộ trẻ, có năng lực;

c) Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, các trường đại học, trường cao đẳng và các cơ sở đào tạo ngành nghề công nghệ thông tin, kết nối giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp thực hiện đào tạo lao động nghề CNTT. Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo và kết nối thông tin thị trường lao động để tuyển dụng nguồn nhân lực;

d) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các nhà khoa học, chuyên gia công nghệ thông tin tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao.

đ) Đẩy mạnh triển khai Khu Công nghệ thông tin tập trung của tỉnh (Khu B Khu Đô thị An Vân Dương) với hạt nhân là Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh có vai trò thành viên Chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung tại Thừa Thiên Huế, đồng thời tăng cường thúc đẩy hoạt động công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Y tế

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế đến năm 2025 và năm 2030;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao thể lực, bảo đảm sức khỏe cho người dân;

c) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành; xây dựng chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình hằng năm; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chất lượng cao trong và ngoài nước bằng kinh phí của Nhà nước để tạo nguồn cán bộ quản lý y tế, chú trọng cán bộ trẻ, có năng lực;

d) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các nhà khoa học, chuyên gia giỏi tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xây dựng Quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

b) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lao động chất lượng cao trong và ngoài nước bằng

kinh phí của Nhà nước để tạo nguồn cán bộ quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nguồn kinh phí xã hội hóa, chú trọng cán bộ trẻ, có năng lực.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp;

d) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch và đào tạo lao động nông nghiệp công nghệ cao và lao động ngư nghiệp theo lộ trình nhu cầu phát triển của ngành.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì phối hợp với Đại học Huế và các trường đại học trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo; trong đó, phát triển các ngành nghề đào tạo nhân lực cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh;

b) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành; xây dựng tiêu chí, yêu cầu và số lượng vị trí cụ thể để tiến hành thu hút, đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình hằng năm; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực cho trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ban ngành có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền hướng dẫn cho học sinh phổ thông định hướng nghề nghiệp;

d) Phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành tuyển chọn những học sinh xuất sắc tham gia Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

9. Sở Nội vụ

a) Xây dựng kế hoạch phát triển ngành Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

b) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lao động chất lượng cao trong và ngoài nước ngành Nội vụ, chú trọng cán bộ trẻ, có năng lực.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành Nội vụ.

10. Sở Ngoại vụ

a) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành; xây dựng tiêu chí, yêu cầu và số lượng vị trí cụ thể để tiến hành thu hút, đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình hằng năm;

b) Thực hiện hoạt động đối ngoại, liên kết đào tạo, hội nhập quốc tế;...

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ vào nội dung đề án, hàng năm cân đối nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương, ngân sách trung ương từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn khác, xây dựng kế hoạch, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, phân bổ cho các ngành, địa phương tổ chức thực hiện Đề án.

12. Sở Tài chính

a) Xây dựng dự báo nhân lực ngắn hạn và dài hạn của ngành; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lao động chất lượng cao trong và ngoài nước

ngành Tài chính, chú trọng cán bộ trẻ, có năng lực.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành Tài chính.

c) Thẩm định và trình UBND tỉnh bố trí kinh phí ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho các ngành thực hiện Đề án trên cơ sở dự toán của các ngành triển khai thực hiện đề án;

d) Thẩm định các định mức kỹ thuật và giá dịch vụ công liên quan trong quá trình thực hiện Đề án;

e) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả.

13. Các sở, ban, ngành khác

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực đến năm 2025, 2030;

b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với doanh nghiệp xác định danh mục nghề đào tạo, chương trình đào tạo, thời gian đào tạo, hình thức đào tạo; xác định nhu cầu và khả năng sử dụng lao động thực tế tại các doanh nghiệp;

d) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất nhu cầu sử dụng lao động của các chương trình, dự án trọng điểm và tại các doanh nghiệp.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

a) Phối hợp với các ngành tuyên truyền các chính sách việc làm và đào tạo nghề nghiệp cho người lao động; nhất là nhu cầu nhân lực các ngành nghề kinh tế mũi nhọn của thành phố để người lao động tham gia học nghề và có việc làm;

b) Quản lý tốt doanh nghiệp trên địa bàn, tham gia kết nối cung - cầu lao động;

c) Thực hiện tốt công tác điều tra cung lao động hằng năm, nắm bắt nguồn lao động ở địa phương, hướng dẫn tham gia vào thị trường lao động có hiệu quả.

15. Các cơ sở đào tạo nghề, các trường đại học, viện nghiên cứu

a) Căn cứ các Đề án, kế hoạch của các ngành xây dựng định hướng phát triển của trường, cơ sở đào tạo trình cơ quản chủ quản đầu tư phát triển cho phù hợp;

b) Đẩy mạnh công tác liên kết đào tạo với các trường chất lượng cao, các trường quốc tế. Kết hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong việc tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm;

c) Thường xuyên nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo đầu ra đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội; nâng cao chất lượng các yếu tố: cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giáo trình, công tác tuyển sinh...

d) Khuyến khích các trường đại học chuyên về kỹ thuật và khoa học - công nghệ thành lập các trung tâm, cơ sở khởi nghiệp, sáng tạo. Hỗ trợ, tạo điều

kiện để các nhà khoa học tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong khu vực miền Trung có thể làm việc tại trung tâm nghiên cứu, trung tâm hợp tác về nghiên cứu và đổi mới công nghệ; trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ tư vấn khoa học và công nghệ cao cho các doanh nghiệp.

16. Các Hiệp hội doanh nghiệp

Làm đầu mối kết nối giữa các cơ sở hội viên và các cơ quan nhà nước; tuyên truyền các chính sách của nhà nước cho hội viên. Cung cấp các thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động cho cơ quan quản lý Nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để có giải pháp tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực.

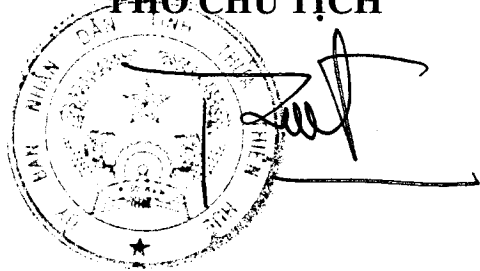
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *dm*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ LĐTBXH;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình